

Số: **144**/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 26 tháng 9 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Ngôn ngữ Nga của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Ngôn ngữ Nga của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XII ngày 24/9/2022 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Ngôn ngữ Nga của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 45 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Ngôn ngữ Nga của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành. 

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Ngôn ngữ Nga của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Nghị quyết số **144**/NQ-HĐKĐCLV ngày 26/9/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí Mức trung bình	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	6	85,71	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.4	3			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,98				45		90			



PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Ngôn ngữ Nga của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Nghị quyết số 144/NQ-HĐKĐCLV ngày 26/9/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Ngôn ngữ Nga (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2017-2021, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT thể hiện sự tương thích với Sứ mạng và Tầm nhìn của Trường và phù hợp quy định tại Luật Giáo dục đại học; chuẩn đầu ra chia thành các nhóm kiến thức, kỹ năng, năng lực thực hành nghề nghiệp phù hợp với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam và Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam; CTĐT được công bố công khai dễ tiếp cận, được định kỳ rà soát, đối sánh; chương trình dạy học được xây dựng vào chuẩn đầu ra, phù hợp với triết lý giáo dục của Trường; các hoạt động dạy và học được thiết kế đa dạng, phù hợp mục tiêu đào tạo giúp người học đạt được chuẩn đầu ra; các hình thức kiểm tra đánh giá được thiết kế đa dạng, linh hoạt; đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, quản lý và đánh giá theo quy trình với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; hệ thống phòng học, phòng làm việc được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học; cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, đa dạng từ sự chỉ đạo, phối hợp giữa các đơn vị, đến việc tổ chức và quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động lấy ý kiến và sử dụng phản hồi ý kiến các bên liên quan để cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm giải pháp cụ thể sau đây:

(i) Mở rộng đối tượng và phạm vi địa lý khi lấy ý kiến của các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra và sự phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường; tập huấn chuyên sâu cho giảng viên, trưởng bộ môn, cán bộ quản lý nắm vững quy trình xây dựng chuẩn đầu ra của CTĐT, ma trận giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu của CTĐT, ma trận giữa chuẩn đầu ra của CTĐT và chuẩn đầu ra của học phần; rà soát cách diễn đạt chuẩn đầu ra với việc sử dụng động từ (như Bloom) để có thể lượng hóa theo thang đo năng lực;

tìm biện pháp phổ biến chuẩn đầu ra hiệu quả hơn đến các bên liên quan, đặc biệt là giảng viên và sinh viên.

(ii) Chính xác hóa một số nội dung trong bản mô tả CTĐT; xác định thang đo khoa học cho ma trận kỹ năng; rà soát chuẩn đầu ra các học phần, xác định thang đo khoa học cho ma trận kỹ năng của học phần và phê duyệt đề cương học phần cùng với chương trình dạy học; công khai hóa bản mô tả CTĐT và đề cương học phần trên trang thông tin điện tử ở vị trí/thư mục dễ tìm kiếm để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

(iii) Tăng cường việc khảo sát ý kiến của các bên liên quan về nội dung các học phần để rà soát và cải tiến CTĐT sát với yêu cầu của thị trường lao động; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra đánh giá, phát triển hệ thống bài giảng e-learning để giúp sinh viên tự học và tăng thời lượng thực hành, thực tế và tương tác trên lớp học; tìm giải pháp tăng thời lượng học thực hành tiếng Nga để đảm bảo chuẩn đầu ra tiếng Nga Bậc 5 của CTĐT.

(iv) Nhanh chóng ban hành các quy chế đào tạo và xây dựng chương trình cập nhật với quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư 08/2021 về Quy chế đào tạo trình độ đại học, có hiệu lực từ 03/05/2021 và Thông tư 17/2021 quy định chuẩn CTĐT có hiệu lực thi hành từ 07/08/2021); định kì hằng năm, tổng kết các phương pháp dạy, phương pháp học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá từng học phần để nắm bắt được mức độ giảng viên sử dụng thành thạo các phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá và mức độ người học sử dụng các phương pháp học tập khác nhau; tăng cường các học phần dạy học dựa vào dự án để phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên, phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

(v) Rà soát, điều chỉnh các quy trình cụ thể của từng hoạt động liên quan đến công tác thi, kiểm tra đánh giá, phản hồi thông tin về kết quả học tập và cơ chế giám sát việc triển khai thực hiện của từng đơn vị/bộ phận liên quan trong Trường; rà soát, thiết kế một cách hệ thống và chi tiết ma trận kiến thức, kỹ năng và rubrics đánh giá kết quả người học theo chuẩn đầu ra học phần thuộc khối kiến thức đại cương; định kì sơ kết, tổng kết để đánh giá tính hiệu quả, độ tin cậy của các phương pháp đánh giá người học theo chuẩn đầu ra làm cơ sở cho hoạt động hiệu chỉnh đề thi và đổi mới các phương pháp đánh giá cho phù hợp, đáp ứng chuẩn ra của CTĐT.

(vi) Cải tiến chính sách tiền lương và thu nhập đủ hấp dẫn để thu hút được nhân lực có trình độ cao; Ban lãnh đạo khoa cần phê duyệt kế hoạch hoạt động hằng năm của các đơn vị để đảm bảo tính thống nhất với kế hoạch hoạt động của Trường và tăng tính pháp lý của kế hoạch; xây dựng chính sách hữu hiệu thúc đẩy cán bộ, giảng viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; kết quả thực hiện khối lượng công việc của từng giảng viên, của khoa cần được đo lường, đánh giá bởi hệ thống KPIs; tổ chức rà soát,

cập nhật văn bản mới được ban hành, tránh việc áp dụng, thực hiện những văn bản đã hết hiệu lực thi hành.

(vii) Rà soát và ban hành lại Đề án vị trí việc làm, xác định rõ năng lực của nhân viên trong từng vị trí việc làm và cần quan tâm đặc biệt đến yêu cầu năng lực của đội ngũ nhân viên để thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ về “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; tích cực chuẩn bị việc thiết lập quản trị hệ thống theo KPIs, tiến hành đồng bộ các cơ chế giám sát và đánh giá kết quả công việc của nhân viên hỗ trợ dựa trên các chỉ số KPIs; thực hiện đối sánh giữa nhu cầu - kế hoạch - thực tế việc triển khai kế hoạch đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên hằng năm để theo dõi, cải tiến tốt hơn hoạt động này.

(viii) Cải tiến hoạt động thu thập ý kiến của các bên liên quan về xây dựng chính sách tuyển sinh, đánh giá hiệu quả của công tác tuyển sinh theo các tiêu chí và từng phương thức tuyển chọn người học; cải tiến phần mềm quản lý đào tạo để có thể phân quyền nhiều hơn cho các cá nhân đơn vị liên quan, tiện lợi trong việc nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của người học; tăng cường hiệu quả công tác tư vấn việc làm để tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm trong vòng 12 tháng và tăng tỉ lệ làm việc phù hợp với ngành đào tạo; nghiên cứu việc bố trí lịch học cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Nga được học tập và nghiên cứu tại cơ sở Đình Tiên Hoàng, thuận lợi cho việc phát triển ngôn ngữ và nghề nghiệp.

(ix) Rà soát, điều chỉnh hệ thống phòng làm việc theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tăng cường sản xuất học liệu e-learning và cập nhật tài liệu học tập thường xuyên hơn; nên bố trí phòng thực hành tiếng Nga riêng biệt với thiết bị phù hợp, ứng dụng công nghệ AI; tăng cường việc sử dụng phần mềm hỗ trợ giám sát và quản lý giảng dạy trực tuyến, cải tiến/thay thế phần mềm quản lý đào tạo đảm bảo đủ chức năng hơn; tăng cường tập huấn an toàn vệ sinh lao động cho cán bộ, nhân viên làm việc thường xuyên trong văn phòng nhà cao tầng.

(x) Rà soát kỹ “Quy trình xây dựng CTĐT” và “Quy trình điều chỉnh CTĐT” để điều chỉnh, cập nhật những quy định mới trong Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 (về chuẩn CTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo) để áp dụng việc rà soát và phát triển chương trình dạy học cho lần tiếp theo; ban hành một văn bản chung quy định về việc rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học, việc đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra một cách đồng bộ và có hệ thống; khuyến khích giảng viên biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo phục vụ cho các học phần chuyên ngành Ngôn ngữ Nga, giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa

học về hoạt động phát triển CTĐT; xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu đánh giá, đối sánh kết quả đánh giá và phân tích kết quả học tập sau cải tiến.

(xi) Tìm biện pháp hữu hiệu để giảm thời gian tốt nghiệp trung bình của người học xuống thấp hơn so với thời gian thiết kế; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, chú trọng đến tỉ lệ người học tham gia và nâng cao chất lượng các hoạt động nghiên cứu để góp phần hiện thực hóa mục tiêu, tầm nhìn của Khoa; lập kế hoạch và biện pháp hữu hiệu để nâng mức độ hài lòng của người học, đặc biệt về chất lượng đào tạo; nâng cao mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp của người học tốt nghiệp thông qua khảo sát, lấy ý kiến và thực hiện cải tiến hoạt động giảng dạy kiến thức chuyên môn, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 3/2025), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh.

